

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Thực tập điện tử nâng cao (228308) - Nhóm 03

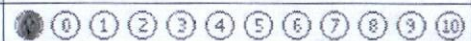
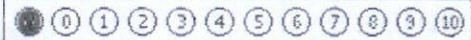
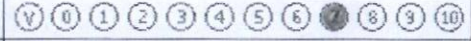
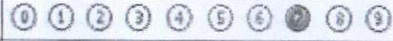
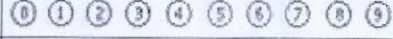
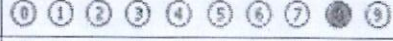
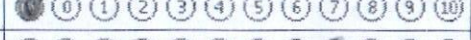
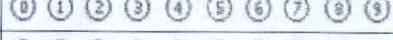
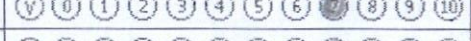
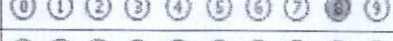
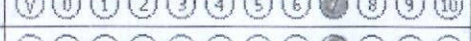
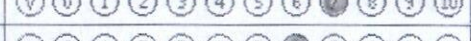
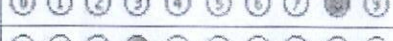
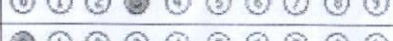
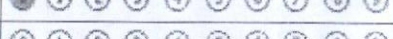
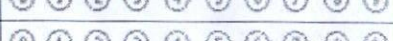
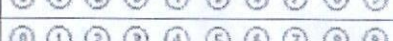
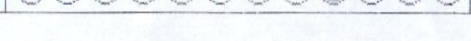
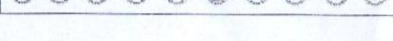
CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024)

Số SV có mặt: 10

Số bài thi: 10

Số tờ giấy thi: 10

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 N. KIM SUYỀN		 N. KIM SUYỀN	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122060044	CHÂU HOÀI ANH	25/05/2004	CCQ2206B								
2	2122060059	HÀ ĐỨC CANG	06/02/2004	CCQ2206B			Cang			7,6		
3	2122060054	ĐỖ CÔNG DŨNG	14/02/2004	CCQ2206B								
4	2122170257	NGÔ TẤN ĐẠT	28/10/2004	CCQ2206B								
5	2122060048	NGUYỄN MINH HẢI	05/05/2004	CCQ2206B			Hai			7,7		
6	2122060079	TRƯƠNG THIÊN HẬU	23/08/2004	CCQ2206B								
7	2122060066	NGUYỄN HỮU THẾ HIẾU	11/03/2004	CCQ2206B			Hieu			7,8		
8	2122060057	NGUYỄN NHẤT HUY	06/03/2004	CCQ2206B			Huy			7,3		
9	2122060041	NGUYỄN MINH KHẢI	10/04/2002	CCQ2206B								
10	2122060067	PHẠM BÁ KHÂM	04/08/2004	CCQ2206B			Pham			7,8		
11	2122060040	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	26/06/2004	CCQ2206B			Khoa			7,4		
12	2122060080	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	19/08/2004	CCQ2206B			Khoa			7,8		
13	2122060065	TRỊNH BÁ KIẾT	12/05/2004	CCQ2206B			Kiet			6,3		
14	2122060068	NGUYỄN QUỐC LÂM	02/08/2004	CCQ2206B			Lam			7,0		
15	2122060049	VÕ PHƯỚC LẬP	21/03/2004	CCQ2206B								
16	2122060063	NGUYỄN PHƯƠNG LÊ	11/03/2004	CCQ2206B								
17	2122170227	THÁI LÊ DUY LỘC	05/08/2004	CCQ2206B								
18	2122060038	HUỖNH TẤN LỢI	24/10/2004	CCQ2206B			Loi			7,5		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

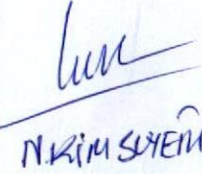
Môn học: **Thực tập điện tử nâng cao (228308) - Nhóm 04**

CBGD: **Nguyễn Kim Suyền (280024)**

Số SV có mặt: 15.....

Số bài thi: 15.....

Số tờ giấy thi: 15.....

Cán bộ coi thi 1  N. KIM SUYEN	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1  N. KIM SUYEN	G.Viên chấm thi 2
---	------------------	--	-------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122060051	TRẦN NGỌC MINH	18/12/2003	CCQ2206B			X				☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2122060062	PHAN VĂN NGUYỄN	16/06/2003	CCQ2206B			K. ngo			5,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2122060036	TRẦN VĂN PHÚ	26/05/2004	CCQ2206B			phu			6,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
4	2122060064	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	22/09/2004	CCQ2206B			Phuoc			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2122060045	BÙI ANH QUANG	05/05/2003	CCQ2206B			Quang			6,2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2122060047	NGUYỄN HUY QUYỀN	24/08/2004	CCQ2206B			Quy			6,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2122060076	NGUYỄN THANH SÁNG	25/05/2004	CCQ2206B			Sang			5,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2122060042	TRẦN VĂN THẠNH	15/08/2004	CCQ2206B			X				☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2122050073	PHAN HỮU THI	12/12/2004	CCQ2206B			Chi			6,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2122060078	MÃ THANH THỊNH	19/12/2004	CCQ2206B			Thinh			6,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2122060060	LƯƠNG THANH TIÊN	04/08/2004	CCQ2206B			Tien			7,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2122060053	TRẦN QUỐC TOÀN	10/05/2004	CCQ2206B			Toan			5,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2122060050	TRẦN NGUYỄN NGỌC TRÍ	10/01/2004	CCQ2206B			Tri			6,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2122170099	NGUYỄN HỒNG TRUNG	01/12/2004	CCQ2206B			Trung			7,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2122060056	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG	10/08/2004	CCQ2206B			Truong			6,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2122060077	NGUYỄN ĐỖ LAM TRƯỜNG	02/11/2004	CCQ2206B			Truong			7,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2122060058	LÊ MINH TUẤN	29/04/2004	CCQ2206B			X				☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2122060055	LONG QUỐC VIÊN	17/06/2003	CCQ2206B			Van			8,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9